

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 25- 8- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Ông Lê Tiến Nghị- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có mặt tại phiên tòa. Chị H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn tự nguyện với chị Nguyễn Thị H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng đã chính thức ly thân từ năm 2019 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn chị H. Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/10/2014 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 04/4/2017; hiện hai con chung đang ở cùng với anh. Sau khi ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H không có mặt để tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú về việc vắng mặt của chị H và tình trạng hôn nhân của anh T, chị H. Anh trai của chị H là anh Nguyễn Công Chức đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án và cho biết đã giao; thông báo các văn bản đó cho chị H biết. Chị H thông qua gia đình trình bày quan điểm với Tòa án như sau: Chị H nhất trí ly hôn với anh T vì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2019 đến nay do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/10/2014 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 04/4/2017. Do chị đi làm ăn ở tỉnh ngoài không có địa chỉ ổn định cụ thể nên chị nhất trí để cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho anh T được ly hôn chị H; về quan hệ con chung, cần xử giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Việt A và Nguyễn Mỹ A. Chị H không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Tuyến; về quan hệ tài sản chưa giải quyết. Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp và đã ly thân từ năm 2019 đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Hai con chung đang ở cùng anh T và nguyện vọng của con Nguyễn Việt A muốn được ở với bố. Chị H cũng nhất trí để anh T nuôi dưỡng hai con chung. Vì vậy, cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Việt A và Nguyễn Mỹ A. Chị H không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung do anh T không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết. Do chưa ghi được lời khai trực tiếp của chị H về tài sản nên không xem xét, giải quyết. Trường hợp xảy ra tranh chấp về tài sản sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/10/2014 và Nguyễn Mỹ A, sinh ngày 04/4/2017. Chị Nguyễn Thị H không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con

chung cho anh T. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003783 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Diệp Nông,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

